

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình **Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026 - 2030** trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Đồng Nai xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đảm bảo cho mỗi người dân đều có thể tiếp cận các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đầy đủ, đa dạng, an toàn, thuận tiện, có chất lượng. Qua đó giúp giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nạo phá thai, nhất là ở nhóm tuổi vị thành niên, thanh niên.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải thực hiện đồng bộ, thống nhất trên toàn thành phố; có sự phối hợp chặt chẽ giữa sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan nhằm đảm bảo đạt và duy trì bền vững các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030.

b) Mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và nhân lực, phát triển hệ thống thông tin, truyền thông và tăng cường hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cộng đồng.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chú trọng triển khai hoạt động ở tuyến cơ sở để mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại cơ sở, thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Phạm vi triển khai: Thực hiện tại 95 xã, phường trên toàn thành phố.

3. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn thành phố; các sở, ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân trên địa bàn thành phố, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 75% năm 2030; giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.

b) 95% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2030.

c) 100% xã, phường tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế ấp, khu phố vào năm 2030.

d) 100% cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới vào năm 2030.

đ) 100% xã, phường tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên vào năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

a) Xây dựng và tham mưu ban hành nghị quyết, quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình; nghiên cứu, phân tích thị trường kịp thời, đề xuất giải pháp phù hợp về kế hoạch hóa gia đình; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn.

b) Rà soát, hướng dẫn thực hiện một số quy định về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, giảm phá thai và dự phòng vô sinh tại cộng đồng.

c) Triển khai các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Định kỳ cung cấp thông tin, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình; tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

b) Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; các sản phẩm truyền thông phù hợp với địa phương. Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các Chương trình, Đề án khác.

c) Tăng cường truyền thông, vận động về vai trò và trách nhiệm của nam giới trong kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản: Tuyên truyền nâng cao nhận thức của nam giới về bình đẳng giới, quyền và trách nhiệm trong việc lựa chọn và sử dụng biện pháp tránh thai; khuyến khích nam giới chủ động tham gia sử dụng các biện pháp tránh thai.

d) Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi.

đ) Tăng cường tổ chức tập huấn tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

a) Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình ở các cấp; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tập huấn hướng dẫn về đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng của các cơ sở dịch vụ cho tuyến y tế cơ sở thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

b) Tập huấn kỹ năng cho người cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

c) Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

d) Thí điểm các mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng, can thiệp giảm phá thai tại cộng đồng.

đ) Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (LMIS).

e) Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác kế hoạch hóa gia đình; kiểm tra chất lượng phương tiện tránh thai, cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

a) Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình; huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao, ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

b) Kêu gọi các nhà tài trợ, doanh nghiệp và các nguồn khác hỗ trợ cho Chương trình.

c) Lồng ghép các chương trình, dự án tại địa phương để huy động, nguồn lực tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện Chương trình.

5. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kế hoạch hóa gia đình, ủng hộ và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật, đào tạo, trao đổi chuyên gia, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Y tế

a) Chủ trì xây dựng Kế hoạch và triển khai các nội dung của Kế hoạch; phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền vận động thay đổi hành vi, nghiên cứu khoa học và hợp tác trong lĩnh vực kế hoạch hóa gia đình.

b) Hướng dẫn UBND xã, phường tổ chức triển khai Kế hoạch.

c) Kiểm tra, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND thành phố, Bộ Y tế theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của các cơ quan, đơn vị và địa phương về dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm theo đúng quy định, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố hàng năm, Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc giảng dạy; lồng ghép các nội dung giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, giới và bình đẳng giới,... trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi theo định hướng của Kế hoạch đến năm 2030.

4. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án về Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố

Tích cực phối hợp Sở Y tế, các đơn vị liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển cho cán bộ hội, hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

6. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai

Phối hợp Sở Y tế tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch, xây dựng và đưa tin, bài; thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự về dân số và phát triển theo định kỳ.

7. UBND các xã, phường

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý; bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

b) Lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của Chương trình với các chương trình, dự án của các ngành khác có liên quan đang thực hiện trên cùng địa bàn.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai; yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và UBND các xã, phường xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; báo cáo kết quả đạt được gửi Sở Y tế tổng hợp (trước ngày 01 tháng 12 hằng năm) báo cáo Bộ Y tế, UBND thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (Tài).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn